

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của
Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán,
xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035

Thực hiện Kết luận số 26-KL/TW, ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035 (*viết tắt là Kết luận số 26-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 26-KL/TW; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; xác định phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, gắn với phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu. Chuyển mạnh từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, thích ứng, quản lý rủi ro; nhận diện đúng nguyên nhân để có giải pháp phù hợp, căn cơ, lâu dài, hạn chế thấp nhất thiệt hại.

Phát huy tiềm năng, lợi thế, chủ động thích ứng với điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu; kết hợp hài hòa giải pháp công trình và phi công trình, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn tính mạng, tài sản, sinh kế của Nhân dân, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 26-KL/TW; phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan.

Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các khu vực có nguy cơ cao về sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập úng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và các vấn đề tác động trực tiếp đến tính mạng, tài sản, đời sống, sinh kế của Nhân dân, công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu.

Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương.

Triển khai đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đã và đang thực hiện; kế thừa kết quả đạt được, tránh trùng lặp, chồng chéo; thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình thực tế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Quán triệt sâu sắc quan điểm “chủ động thích ứng” với biến đổi khí hậu, tôn trọng quy luật tự nhiên; nhận diện đúng bản chất, nguyên nhân và tác động của sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn để xử lý từ gốc, có lộ trình, bảo đảm tính tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu. Kết hợp hài hòa giải pháp công trình và phi công trình, phòng ngừa và ứng phó; lấy an toàn, đời sống, sinh kế của Nhân dân làm trọng tâm, phát triển kinh tế - xã hội bền vững làm mục tiêu.

Phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn phải đặt trong tổng thể quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên nước; gắn với bảo vệ đất đai, rừng, hệ sinh thái, hành lang sông, kênh, rạch, bờ biển và kiểm soát chặt các hoạt động có nguy cơ làm gia tăng thiên tai, suy thoái tài nguyên. Bảo đảm an ninh nguồn nước là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên, lâu dài; ưu tiên nước sinh hoạt và nhu cầu thiết yếu của Nhân dân, từng bước giảm khai thác nước dưới đất tại nơi có nguy cơ hoặc đã có nguồn nước thay thế.

Chủ động rà soát, hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách, tổ chức không gian phát triển và cơ cấu sản xuất phù hợp điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu; ưu tiên công trình, dự án cấp bách, tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu. Gắn thích ứng với biến đổi khí hậu với cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế biển, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái, nhất là rừng ngập mặn.

Phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường liên kết vùng, hợp tác trong nước và quốc tế; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên nguồn lực cho nhiệm vụ, công trình,

dự án trọng điểm, cấp bách; khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia phù hợp quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; chủ động phòng ngừa, thích ứng, từng bước kiểm soát, giảm thiểu tác động và thiệt hại do sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn tính mạng, tài sản, đời sống, sinh kế của Nhân dân; bảo vệ hệ sinh thái, kết cấu hạ tầng, khu dân cư, vùng sản xuất trọng điểm, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Mục tiêu chủ yếu

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân; hình thành tư duy chủ động phòng ngừa, thích ứng và quản lý rủi ro.

Lồng ghép yêu cầu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và các chương trình, đề án, dự án có liên quan; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, gắn với liên kết vùng.

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; chủ động tạo nguồn, trữ nước, cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất; từng bước giảm phụ thuộc vào nước dưới đất tại khu vực có nguy cơ sụt lún hoặc đã có nguồn nước thay thế.

Chủ động kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ, thiệt hại; nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm; ưu tiên bảo đảm an toàn dân cư, kết cấu hạ tầng và các khu vực có nguy cơ cao.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp công trình phòng, chống sạt lở, ngập úng, trữ nước, cấp nước, kiểm soát mặn, bảo vệ bờ biển theo hướng tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn bảo vệ công trình với bảo vệ hệ sinh thái và phát triển sinh kế.

Thúc đẩy chuyển đổi sản xuất, phát triển sinh kế phù hợp từng vùng sinh thái; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ, phục hồi rừng ngập mặn, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo, lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường liên kết vùng, hợp tác trong nước và quốc tế để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục quán triệt sâu sắc Kết luận số 26-KL/TW; xác định phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đời sống Nhân dân.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; khắc phục tư tưởng chủ quan, bị động, trông chờ vào giải pháp công trình; chuyển mạnh sang chủ động phòng ngừa, thích ứng, quản lý rủi ro, xử lý nguyên nhân từ gốc; nâng cao năng lực tự phòng, tự ứng phó của cộng đồng.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước, hạn chế khai thác nước dưới đất, bảo vệ rừng, hành lang ven sông, kênh, rạch, bờ biển và chủ động phòng tránh thiên tai.

2. Hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Rà soát, đề xuất hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách và tổ chức không gian phát triển phù hợp điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu; bảo đảm đồng bộ giữa Quy hoạch tỉnh với quy hoạch, kế hoạch về xây dựng, sử dụng đất, thủy lợi, cấp nước, phòng, chống thiên tai, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế biển và các lĩnh vực có liên quan.

Lồng ghép yêu cầu chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và các chương trình, đề án, dự án; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo.

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, xây dựng, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo vệ rừng và hành lang bảo vệ nguồn nước, công trình thủy lợi, đê điều, bờ biển; kiểm soát chặt hoạt động xây dựng, san lấp, khai thác tài nguyên và các hoạt động có nguy cơ làm gia tăng sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; xử lý nghiêm vi phạm theo quy định.

3. Bảo đảm an ninh nguồn nước; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên nước

Chủ động nghiên cứu, tổ chức thực hiện các giải pháp tạo nguồn, trữ nước, điều tiết, phân phối và sử dụng nước phù hợp theo mùa, theo vùng; phát huy hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước và giải pháp trữ nước tại chỗ, nâng cao khả năng chủ động nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phòng, chống thiên tai.

Quản lý, kiểm soát chặt khai thác nước dưới đất; từng bước hạn chế, giảm khai thác tại khu vực có nguy cơ sụt lún, suy giảm mực nước, nhiễm mặn, nhiễm phèn hoặc đã có nguồn nước thay thế; đồng thời phát triển nguồn nước mặt, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung, bảo đảm nhu cầu nước thiết yếu của Nhân dân và sản xuất.

Rà soát, đầu tư, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, kiểm soát nguồn nước, cấp nước sinh hoạt và sản xuất; ưu tiên khu vực thường xuyên thiếu nước, chịu tác động của hạn hán, xâm nhập mặn và khu vực có yêu cầu cao về bảo đảm an ninh nguồn nước.

4. Chủ động phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng; bảo vệ dân cư, kết cấu hạ tầng và hệ sinh thái

Khẩn trương rà soát, cập nhật hiện trạng, phân loại, lập bản đồ các khu vực có nguy cơ sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập úng; xác định khu vực cần quan trắc, cảnh báo, xử lý cấp bách hoặc bố trí, di dời dân cư.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và thích ứng; ưu tiên bảo vệ tính mạng, tài sản, đời sống, sinh kế của Nhân dân, kết cấu hạ tầng thiết yếu, khu dân cư, vùng sản xuất và khu vực quan trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh.

Tập trung bảo vệ, củng cố hệ thống đê biển, công trình phòng, chống sạt lở, ngập úng và hạ tầng thiết yếu; ưu tiên khu vực xung yếu, đặc biệt nguy hiểm. Chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại khu vực nguy cơ cao; kiểm soát việc hình thành khu dân cư, công trình mới tại khu vực không bảo đảm an toàn.

Rà soát, xác định thứ tự ưu tiên đầu tư các công trình, dự án theo hướng tổng thể, đồng bộ, liên vùng, đa mục tiêu, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực; tập trung các dự án cấp bách bảo vệ dân cư, bờ biển, đê điều, kết cấu hạ tầng thiết yếu, vùng sản xuất trọng điểm và nguồn nước sinh hoạt.

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong vùng nghiên cứu, đề xuất các công trình, dự án quy mô lớn, có tính liên tỉnh, liên vùng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi sản xuất, phát triển sinh kế thích ứng và bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái

Cơ cấu lại sản xuất phù hợp điều kiện tự nhiên, nguồn nước và diễn biến khí hậu từng vùng; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, mùa vụ, phương thức sản xuất phù hợp điều kiện mặn - lợ - ngọt, hạn hán, ngập úng, xâm nhập mặn; nâng cao hiệu quả sử dụng nước, giảm áp lực khai thác nước dưới đất.

Khuyến khích phát triển mô hình nông nghiệp, thủy sản thích ứng, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển gắn với nâng cao giá trị gia tăng, ổn định sinh kế, cải thiện thu nhập của Nhân dân.

Tăng cường bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng, nhất là rừng ngập mặn ven biển; gắn bảo vệ rừng với phòng, chống sạt lở, bảo vệ bờ biển, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển sinh kế bền vững; nghiên cứu phát huy tiềm năng tín chỉ các-bon và giá trị dịch vụ hệ sinh thái theo quy định.

6. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và huy động nguồn lực

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, dự báo, cảnh báo và ứng phó; ứng dụng phù hợp viễn thám, GIS, trí tuệ nhân tạo, mô hình thủy văn - thủy lực, quan trắc tự động; từng bước hình thành, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên nguồn lực nhà nước theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật cho nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; chủ động tranh thủ nguồn lực Trung ương, vốn ODA, vốn vay ưu đãi, các quỹ khí hậu, tài trợ quốc tế và nguồn lực xã hội; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư theo phương thức, hình thức phù hợp quy định.

7. Tăng cường liên kết vùng, hợp tác trong nước và quốc tế

Chủ động phối hợp với các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long, các bộ, ngành Trung ương trong quản lý tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai, bảo vệ bờ biển, phục hồi hệ sinh thái, chia sẻ thông tin, dữ liệu và triển khai các công trình có tính liên vùng.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, doanh nghiệp để huy động nguồn lực, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý; tham gia các chương trình hợp tác về thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tổng hợp vùng bờ, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững tài nguyên nước.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá; đề cao trách nhiệm người đứng đầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 26-KL/TW và Kế hoạch này; đưa nội dung có liên quan vào chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, yếu kém, biểu hiện chủ quan, buông lỏng quản lý, thiếu phối hợp, triển khai hình thức, dàn trải, kém hiệu quả.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Kết luận số 26-KL/TW, Nghị quyết số 166/NQ-CP, ngày 26/6/2026 của Chính phủ và Kế hoạch này; rà soát, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan, bảo đảm rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, tiến độ, nguồn lực và kết quả thực hiện.

Chỉ đạo rà soát hiện trạng, cơ sở dữ liệu, quy hoạch, khu vực nguy cơ cao; xác định danh mục, thứ tự ưu tiên các công trình, dự án; tăng cường quản lý tài nguyên nước, giảm khai thác nước dưới đất, phòng, chống sạt lở, bảo vệ rừng ngập mặn, chuyển đổi sản xuất, bố trí dân cư và huy động nguồn lực. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp tình hình, kết quả, khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện; tham mưu sơ kết giai đoạn 2026 - 2030 và tổng kết thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Trung ương.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp hướng dẫn nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 26-KL/TW và Kế hoạch này; định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là về sử dụng tiết kiệm nước, hạn chế khai thác nước dưới đất, bảo vệ rừng, hành lang sông, kênh, rạch, bờ biển và chủ động phòng tránh thiên tai.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Kết luận số 26-KL/TW và Kế hoạch này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án có liên quan, nhất là những nội dung tác động trực tiếp đến đời sống, môi trường và sinh kế của Nhân dân.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, cụ thể hóa Kế hoạch để tổ chức thực hiện, đưa các nhiệm vụ có liên quan vào chương trình công tác hằng năm; xác định rõ địa bàn trọng điểm, nhiệm vụ ưu tiên, giải pháp cụ thể đối với nơi có nguy cơ cao về sạt lún, sạt lở,

ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận số 26-KL/TW và Kế hoạch này; kịp thời đề xuất chấn chỉnh đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện chưa nghiêm, thiếu trách nhiệm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo);
- Vụ Địa bàn VIII, Cơ quan UBKTTW;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy_(Huu).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Huỳnh Quốc Việt